

Số: 21/2023/QĐST-HNGĐ

Thạch An, ngày 15 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 21/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023. Giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Triệu Văn K - Sinh năm 19xx

Nơi cư trú: C, xã T, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

- **Bị đơn:** Chị Triệu Thị T - Sinh năm 19xx

Nơi cư trú: C, xã T, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Triệu Văn K - Sinh năm 19xx

Nơi cư trú: C, xã T, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

Chị Triệu Thị T - Sinh năm 19xx

Nơi cư trú: C, xã T, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Triệu Văn K và chị Triệu Thị T.

- Về con chung: Anh Triệu Văn K và chị Triệu Thị T có 02 con chung. Con chung tên là: Triệu Yên N, sinh ngày 22/7/20xx và Triệu Như Q, sinh ngày 09/5/20xx.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nuôi con chung như sau:

Sau khi ly hôn anh Triệu Văn K sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Triệu Yên N, sinh ngày 22/7/20xx và Triệu Như Q, sinh ngày 09/5/20xx đến khi các con thành niên.

Chị Triệu Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cùng anh K mỗi tháng 1.000.000,đ/con. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 6/2023 đến khi con thành niên.

Sau khi ly hôn chị Triệu Thị T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản chị T thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Anh Triệu Văn K phải chịu 75.000,đ (Bảy mươi năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm cho việc ly hôn.

Chị Triệu Thị T phải chịu 75.000,đ (Bảy mươi năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm cho việc ly hôn và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Triệu Văn K tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số: 0001032, ngày 05/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Anh Triệu Văn K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKS huyện;
- UBND xã T;
- THAD sự;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Mã Hồng Nhung